THPT TRẦN VĂN GIÀU

**NỘI DUNG BÀI HỌC SỬ 11**

**TUẦN LỄ TỪ 02/3 – 07/3**

**BÀI 20 :Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 – 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng.**

*( Học sinh học khóa học và bài tập Vietel Study)*

***HỌC SINH CHÉP CÁC BÀI HỌC NÀY VÀO TẬP:***

**BÀI 17: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)**

**I. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH**

**1/ Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược (1931 – 1937)**

- Trong những năm 30 của thế kỉ XX, các nước phát xít Đức, Italia, Nhật Bản đã liên kết với nhau thành lập liên minh phát xít. Khối này tăng cường các hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược.

- Trong bối cảnh đó:

+ Liên Xô chủ trương liên kết với các nước tư bản Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

+ Anh, Pháp thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít, hòng đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

+ Mĩ thực hiện chính sách không can thiệp vào các sự kiện bên ngoài châu Mĩ.

- Các nước phát xít lợi dụng tình hình đó để gây chiến tranh xâm lược.

**2/ Từ hội nghị Muy-nich đến chiến tranh thế giới**

**a. Hội nghị Muy-nich**

- 29/9/1938, Hội nghị Muy-ních được triệu tập, với sự tham gia của Anh, Pháp, Đức và Italia. Nội dung: trao vùng Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức, đổi lấy sự cam kết của Hít-le về việc chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu.

- 3/1939, Hít-le thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc, ráo riết chuẩn bị chiến tranh với Ba Lan.

- 23/8/1939, Đức kí với Liên Xô “Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau”.

**b. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh**

- *Nguyên nhân sâu xa:* Do tác động quy luật phát triển không đồng đều giữa các nước tư bản dẫn đến mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa. Việc phân chia thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhtơn do kết quả của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất không còn phù hợp nữa.

- *Nguyên nhân trực tiếp*: Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 dẫn tới hủ nghĩa phát xít xuất hiện ở Đức, Italia, Nhật Bản. Tội phạm của cuộc chiến tranh là Đức, Italia và Nhật; nhưng chính sách thỏa hiệp, nhượng bộ của Anh, Pháp và chính sách trung lập của Mĩ cũng phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ của cuộc chiến tranh thế giới 2.

**II. DIỄN BIẾN CỦA CUỘC CHIẾN TRANH**

**Giai đoạn 1: 9/1939 → 6/1941 (CTTG2 BÙNG NỔ VÀ LAN RỘNG Ở CHÂU ÂU)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MT XÔ – ĐỨC** | **MT CHÂU ÂU – BẮC PHI** | **MT CHÂU Á – TBD** |
| 12/1940, Hitle thông qua kế hoạch tấn công Liên Xô. | -1/9/1939, Đức bất ngờ tấn công Ba Lan.  -3/9/1939, Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. CTTG II bùng nổ.  -9/1939 – 4/1940, Anh, Pháp tuyên chiến nhưng không đánh.  -4/1940 – hè 1941, phe phát xít đã thống trị phần lớn châu Âu. Pháp đầu hàng, kế hoạch đổ bộ lên nước Anh của Đức không thành công.  -9/1940, ĐỨC – ITALIA – NHẬT kí Hiệp ước Tam cường.  \* Bắc Phi: 9/1940, Ý tấn công Ai Cập. Cuộc chiến giữa 2 phe không phân thắng bại. | -9/1940, Nhật vào Đông Dương.  -1941, Nhật khống chế Thái Lan. |

**Giai đoạn 2:** **6/1941 → 11/1942 (ĐỨC TẤN CÔNG LIÊN XÔ, CHIẾN TRANH LAN RỘNG KHẮP THẾ GIỚI)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MT XÔ – ĐỨC** | **MT CHÂU ÂU – BẮC PHI** | **MT CHÂU Á – TBD** |
| -22/6/1941, Đức bất ngờ tấn công và tiến sâu vào lãnh thổ Xô Viết.  -12/1941, Hồng quân LX phản công, đẩy lùi Đức ra khỏi Matxcơva.  -Hè 1942, Đức tấn công Nam LX, nhưng bị chặn lại tại Xtalingrát. | -Bắc Phi: 10/1942, liên quân Anh – Mĩ giành thắng lợi trong trận En Alamen và chuyển sang phản công trên toàn mặt trận.  -1/1/1942, khối Đồng minh chống phát xít hình thành. | -7/12/1941, Nhật bất ngờ tấn công Mĩ ở Trân Châu cảng. Mĩ nhảy vào vòng chiến.  -Nhật tấn công các nước Đông Nam Á và bành trướng ở khu vực Thái Bình Dương. |

**Giai đoạn 3:** **11/1942 → 5/1945 (QUÂN ĐỒNG MINH PHẢN CÔNG. CHIẾN TRANH KẾT THÚC Ở CHÂU ÂU VÀ CHÂU PHI)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MT XÔ – ĐỨC** | **MT CHÂU ÂU – BẮC PHI** | **MT CHÂU Á – TBD** |
| -11/1942 → 2/1943, HQLX thắng ở Xtalingrat. Đức rơi vào thế bị động.  -5/7→ 23/8/1943, Hồng quân Liên Xô thắng ở Cuôcxcơ. | -8/11/1942, Anh - Mĩ đổ bộ lên Bắc Phi. Italia, Đức đầu hàng ở Bắc Phi. MT Bắc Phi kết thúc sớm nhất.  -3 → 5/1943, Anh, Mĩ phối hợp phản công, quét sạch liên quân Đức – Italia khỏi châu Phi.  -7/1943, quân Đồng minh đánh chiếm đảo Xixilia. Phát xít Italia sụp đổ. | -8/1942 → 1/1943 Mĩ đánh chiếm các đảo ở Thái Bình Dương. |
| Đầu 1944, HQLX tổng phản công giải phóng đất nước, sau đó, tiến vào giải phóng các nước Đông Âu.  -2/1945, HQLX tấn công Đức ở Mặt trận phía Tây.  -Giữa tháng 4/1945, HQLX mở cuộc tấn công Beclin → 9/5/1945, Đức đầu hàng không điều kiện. | -6/6/1944 Anh- Mĩ mở Mặt trận thứ 2 ở Tây Âu, giải phóng Pháp và các nước Tây Âu, gặp Liên Xô ở bờ sông Enbơ. | -Từ 1944, Mĩ - Anh chiếm Miến Điện và quần đảo Philippin, uy hiếp Nhật. |

**Giai đoạn 4:** **6/8/1945 → 14/8/1945 (CHIẾN TRANH KẾT THÚC Ở CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MT XÔ – ĐỨC** | **MT CHÂU ÂU – BẮC PHI** | **MT CHÂU Á – TBD** |
| CT đã kết thúc | CT đã kết thúc | -6/8 và 9/8/1945, Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Nhật (Hirôsima, Nagaxaki).  -8/8, LX tuyên chiến, tấn công đạo quân Quan đông của Nhật.  -15/8/1945, Nhật đầu hàng không điều kiện, chiến tranh kết thúc. |

**Khối Đồng minh chống phát xít hình thành.**

**\* Hoàn cảnh:**

- Sau hơn hai năm chiến tranh thế giới bùng nổ, tới đầu năm 1942, khối Đồng minh chống phát xít được thành lập. Do những nhân tố:

+ Những hành động xâm lược tàn bạo của chủ nghĩa phát xít đã thúc đẩy các quốc gia liên minh cùng nhau chống kẻ thù chung.

+ Sự tham chiến của Liên Xô đã làm thay đổi căn bản tính chất, cục diện và triển vọng thắng lợi của cuộc chiến tranh chống phát xít.

+ Sự thay đổi thái độ và chính sách của chính phủ Mĩ. Anh trong việc hợp tác cùng Liên Xô chống phát xít.

- Ngày 1/1/1942, tại Washington, 26 nước ra bản “Tuyên ngôn Liên Hiệp Quốc”, mặt trận Đồng minh chống phát xít hình thành.

=> Việc Liên Xô tham chiến và sự ra đời của khối Đồng minh chống phát xít làm cho tính chất của Chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi, trở thành một cuộc chiến tranh chính nghĩa chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình nhân loại.

**III. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH**

**-** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít, thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít. Ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

- Chiến tranh để lại những hậu quả nặng nề: 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, nhiều thành phố, làng mạc, cơ sở kinh tế bị tàn phá.

- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.

* **CÂU HỎI: *Làm các câu hỏi trong sách giáo khoa.***

***Câu 1: Đánh giá vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít?***

**Câu 2: Những chuyển biến lớn của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai:**

**BÀI 18: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI**

**(Phần từ năm 1917 đến năm 1945)**

**I.** **NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917 – 1945)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NIÊN ĐẠI** | | **SỰ KIỆN** | **DIỄN BIẾN CHÍNH** | **KẾT QUẢ - Ý NGHĨA** |
| **I. NƯỚC NGA (LIÊN XÔ)** | | | | |
| 2/1917 | | Cách mạng dân chủ tư sản  thắng lợi | - Tổng bãi công chính trị ở Pêtơrôgrat.  - Khởi nghĩa vũ trang.  - Nga hoàng phải thoái vị. | - Lật đổ chế độ Nga hoàng.  - Hai chính quyền song song tồn tại.  → Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. |
| 10/1917 | | Cách mạng XHCN tháng Mười thắng lợi. | - Khởi nghĩa vũ trang ở Pêtơrôgrát, tấn công Cung điện Mùa Đông, bắt giữ Chính phủ lâm thời tư sản. CM thắng lợi trong cả nước. | - Thành lập chính quyền Xô Viết, bắt đầu xây dựng CNXH.  - Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới. |
| 1918–1921 | | Đấu tranh xây dựng và bảo vệ Chính quyền Xô viết. | Đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng nhà nước mới, đánh thắng thù trong giặc ngoài. | Bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Mười, giữ vững Chính quyền Xô viết. |
| 1921 -1941 | | Liên Xô xây dựng CNXH | Công nghiệp hóa, tập thể hóa nông nghiệp, thực hiện 2 kế hoạch 5 năm**:** 1928 – 1932 và 1933 – 1937.  - Kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (từ năm 1937) bị gián đoạn do phát xít Đức tấn công 6/1941. | Liên Xô từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một cường quốc công nghiệp XHCN, hoàn thành tập thể hóa, văn hóa, giáo dục đạt nhiều thành tựu to lớn. |
| **II. CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA** | | | | |
| 1918-1923 | - Khủng hoảng kinh tế, chính trị.  - Cao trào CM ở châu Âu. | | - Cao trào cách mạng dâng cao, tiêu biểu là Cách mạng dân chủ tư sản ở Đức (11/1918) | Các Đảng Cộng sản thành lập, Quốc tế Cộng sản ra đời (1919) và lãnh đạo phong trào cách mạng. |
| 1924-1929 | Thời kì ổn định và tăng trưởng của CNTB. | | - Sản xuất tăng trưởng nhanh.  - Phong trào công nhân tạm lắng. | Kinh tế phát triển. Chính trị ổn định. |
| 1929-1933 | Khủng hoảng kinh tế bùng phát ở Mĩ, lan rộng toàn thế giới TBCN. | | Kinh tế suy sụp, công nghiệp đình đốn, nông nghiệp sa sút, tài chính rối loạn. | Thất nghiệp tăng cao, mất ổn định chính trị, mâu thuẫn xã hội gay gắt.. Từ khủng hoảng kinh tế dẫn tới khủng hoảng chính trị. |
| 1933- 1939 | Các nước tư bản tìm cách thoát khỏi khủng hoảng. | | - Cải cách kinh tế, xã hội, tiêu biểu là việc thực hiện Chính sách mới ở Mĩ.  - Phát xít hóa chế độ, gây chiến tranh xâm lược (Đức, Italia, Nhật). | - Vượt qua khủng hoảng, kinh tế phục hồi và tiếp tục phát triển.  - Xuất hiện 3 lò lửa chiên tranh thế giới. |
| **III. CÁC NƯỚC CHÂU Á** | | | | |
| Thập niên 20 | Phong trào giải phóng dân tộc lên cao sau CTTG I. | | - Phong trào dân tộc tư sản có bước tiến mới về tổ chức, phạm vi.  - Xuất hiện khuynh hướng vô sản trong phong trào dân tộc. | - Giai cấp tư sản nắm quyền lãnh đạo cách mạng ở 1 số nước.  - Các Đảng Cộng sản thành lập, mở ra bước ngoặt trong phong trào giải phóng dân tộc. |
| Thập niên 30 | Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít, chống chiến tranh. | | - Đấu tranh thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít, chống chiến tranh.  - Hợp tác giữa ĐCS và các đảng phái khác. | - Tập hợp đông đảo các lực lương tham gia, tổng diễn tập cho thắng lợi của cách mạng sau này.  - Các đảng cộng sản trưởng thành về tổ chức, uy tín lãnh đạo ngày càng tăng. |

**II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917 – 1945)**

- Những chuyển biến quan trọng trong sản xuất vật chất của nhân loại

- CNXH được xác lập ở 1 nước đầu tiên trên thế giới, nằm giữa vòng vây của CNTB.

- Phong trào cách mạng thế giới bước sang một thời kì phát triển mới từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga và sự kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới và trải qua những bước thăng trầm đầy biến động.

- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại.

* **CÂU HỎI : *Làm các câu hỏi trong sách giáo khoa***

**Phần ba**

**LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)**

**Chương I**

**VIỆT NAM TỪ 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX**

**BÀI 19: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC**

**(Từ năm 1858 đến trước năm 1873)**

**I. LIÊN QUÂN PHÁP – TÂY BAN NHA XÂM LƯỢC VIỆT NAM. CHIẾN SỰ Ở ĐÀ NẴNG NĂM 1858.**

**1/ Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỷ XIX (trước khi thực dân Pháp xâm lược)**

Chế độ phong kiến Việt Nam khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng:

- Nông nghiệp sa sút, công thương nghiệp bị đình đốn.

- Quân sự: lạc hậu.

- Chính sách đối ngoại có những sai lầm, nhất là việc “cấm đạo”

- Mâu thuẫn xã hội gay gắt, các cuộc khởi nghĩa chống triều đình nổ ra liên tiếp. 🡪 làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, gây bất lợi cho sự nghiệp kháng chiến sau này.

***2/ Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam- Hs đọc sgk***

**3/ Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

- 31/8/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đến cửa biển Đà Nẵng.

- 1/9/1858, chúng đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược.

- Quân dân ta anh dũng chống trả quân xâm lược, thực hiện “vườn không nhà trống”, gây cho địch nhiều khó khăn.

🡪 Địch bị cầm chân suốt 5 tháng. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của chúng bước đầu bị thất bại.

**II. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở GIA ĐỊNH VÀ CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KÌ TỪ NĂM 1859 ĐẾN NĂM 1862**

**1/ Kháng chiến ở Gia Định**

- 2/1859, Pháp quyết định đánh Gia Định.

- 17/2/1859, Pháp chiếm được thành Gia Định. Trong khi quân đội triều đình tan rã nhanh chóng, các đội dân binh vẫn chiến đấu rất dũng cảm.

→ Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” bị thất bại, Pháp buộc phải chuyển sang kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ”.

- Triều Nguyễn đã không tận dụng được việc Pháp bị sa lầy ở Đà Nẵng và Gia Định, mà tư tưởng chủ hòa lại lan ra, nên bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt giặc.

**2/ Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kì. Hiệp ước 5/6/1862.**

- Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc chiến ở Trung Quốc, Pháp tiếp tục mở rộng đánh chiếm nước ta: chiếm đồn Chí Hòa (1861), Định Tường (1861), Biên Hòa (1861), Vĩnh Long (1862).

- Trong khi triều đình vẫn do dự thì phong trào kháng chiến của nhân dân càng phát triển mạnh hơn:

+ Nghĩa quân của Trương Định, Lê Huy, Trần Thiện Chính …lập nhiều chiến công.

+ Nguyễn Trung Trực đã đánh chìm tàu Pháp trên sông Vàm Cỏ.

- 5/6/1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất, cắt 3 tỉnh miền Đông Nam Kì cho Pháp và ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp

→ Pháp thuận lợi hơn trong việc đánh chiếm nước ta.

**III. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN NAM KÌ SAU HIỆP ƯỚC 1862**

**1/ Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau hiệp ước 1862**

**-** Trong khi triều Nguyễn chủ trương nghị hòa với Pháp, thì nhân dân vẫn quyết tâm kháng chiến, tiêu biểu là khởi nghĩa của Trương Định.

**-** Các cuộc kháng chiến bắt đầu đánh cả Pháp và phong kiến đầu hàng.

**2/ Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì**

- Sau khi chiếm xong Campuchia và lợi dụng sự bạc nhược của triều đình Huế, ngày 20/6/1867, quân Pháp kéo đến trước thành Vĩnh Long.

- Trong vòng 5 ngày (20 – 24/6/1867), thực dân Pháp đã chiếm gọn 3 tỉnh miền Tây Nam Kì (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên) mà không tốn 1 viên đạn.

**3/ Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp**

**-** Triều đình hoang mang nhưng phong trào kháng chiến trong nhân dân vẫn tiếp tục dâng cao, tiêu biểu là của Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân, …

- Phong trào bị đàn áp và thất bại, do tương quan lực lương chênh lệch, vũ khí thô sơ nhưng đã thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân ta.

* **CÂU HỎI : *Làm các câu hỏi trong sách giáo khoa.***

1. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên?
2. Triều đình kí hòa ước 1862 trong hoàn cảnh như thế nào? Lí do triều đình muốn kí hòa ước 1862? Lí do Pháp muốn kí hòa ước 1862 ?
3. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, phong trào kháng chiến của nhân dân ta ở Nam Kì có điểm gì mới. Vì sao?
4. Nhận xét về tinh thần chống Pháp của triều đình nhà Nguyễn và của nhân dân ta trước và sau Hiệp ước 1862.

**BÀI 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884.**

**NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG.**

**I. THỰC DÂN PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ NHẤT (1873). KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA BẮC KÌ.**

***1/ Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất: Hs đọc sgk***

**2/ Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873)**

- Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kì, Pháp chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kì.

- Lấy cớ giải quyết vụ Đuypuy ở Hà Nội, Pháp đưa quân ra Bắc.

- 19-11-1873, Gac-ni-ê gửi tối hậu thư

- 20-11-1873, Pháp chiếm thành Hà Nội. Sau đó, chúng đưa quân đi chiếm các tỉnh thành ở đồng bằng Bắc Kì.

**3/ Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì trong những năm 1873 – 1874**

- Khi Pháp đánh Hà Nội, 100 binh sĩ đã chiến đấu và hi sinh tới người cuối cùng tại cửa Ô Thanh Hà.

- Tổng đốc Nguyễn Tri Phương cùng con là Nguyễn Lâm đã chiến đấu và hi sinh anh dũng.

- Tại các tỉnh Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình …. quân Pháp cũng vấp phải sức kháng cự quyết liệt của quân dân ta.

- 21/12/1873: chiến thắng Cầu Giấy, giết Gacnie, gây tiếng vang lớn🠪 thực dân Pháp hoang mang, lo sợ và tìm cách thương lượng .

- 15/3/1874, Hiệp ước Giáp Tuất được kí kết, Pháp rút khỏi Bắc Kì, triều Nguyễn thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì thuộc Pháp⭢ Phong trào đấu tranh phản đối Hiệp ước dâng cao trong cả nước.

**II. THỰC DÂN PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ HAI. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở BẮC KÌ VÀ TRUNG KÌ TRONG NHỮNG NĂM 1882 – 1884.**

**1/ Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 – 1883)**

- Năm 1882, Pháp vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc.

- 3-4-1882, Pháp đổ bộ lên Hà Nội.

- 25-4-1882, chúng nổ súng chiếm thành Hà Nội.

- 3-1883, Pháp chiếm luôn Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.

**2/ Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì kháng chiến**

- Tại Hà Nội, Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ kiên quyết chống cự, nhưng vẫn không giữ được thành.

- Nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện ở các tỉnh.

- 19-5-1883, chiến thắng Cầu Giấy lần II, giết Ri-vi-e, thể hiện rõ quyết tâm tiêu diệt giặc của nhân dân ta, nhưng triều Nguyễn cũng không tận dụng được cơ hội này đuổi giặc.

**III. THỰC DÂN PHÁP TẤN CÔNG CỬA BIỂN THUẬN AN. HIỆP ƯỚC 1883 VÀ HIỆP ƯỚC 1884**

***1/ Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An: HS đọc sgk***

**2/ Hai bản Hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng**

- 25-8-1883, Pháp buộc triều Huế kí Hiệp ước Hácmăng , đưa đến các hoạt động chống Pháp tiếp tục dâng cao.

- 6-6-1884, Pháp kí tiếp Hiệp ước Patơnôt nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc thêm những phần tử phong kiến đầu hàng.

⇨ Hiệp ước Patơnôt đánh dấu sự đầu hàng của nhà nước phong kiến Việt Nam và mở đầu 1 giai đoạn mất nước đau thương của dân tộc ta.

**\* Sơ lược cuộc xâm lược Việt Nam của Pháp (1858 – 1884)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| 1858 – 1862 | Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kì : Biên Hòa, Gia Định, Định Tường. |
| 1862 - 1867 | Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kì : Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên |
| 1867 - 1873 | Pháp xây dựng bộ máy cai trị ở miền Nam. |
| 1873 - 1874 | Pháp xâm lược Bắc kì lần 1- Triều Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất với Pháp: thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì thuộc Pháp. |
| 1882 - 1883 | Pháp xâm lược Bắc kì lần 2 : Chiếm Hà Nội, Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định |
| 1883 - 1884 | Pháp tấn công cửa biển Thuận An- buộc triều đình Nguyễn kí Hiệp ước đầu hàng (Hác-măng, Pa-tơ-nốt), thừa nhận quyền “bảo hộ” của Pháp.  Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam. |

* **CÂU HỎI :** ***Làm các câu hỏi trong sách giáo khoa***

1. **Thái độ của thực dân Pháp trong 2 lần đánh Bắc Kì có gì khác nhau? Tại sao có sự khác nhau đó?**

**2**. Nguyên nhân cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta từ 1858 – 1884 thất bại.

**3.** Tại sao nói trách nhiệm mất nước thuộc về nhà Nguyễn?

**4.** Theo Hiệp ước Hác-măng (1883), Nam Kì có mấy tỉnh (kể tên các tỉnh đó)?

5. Em hãy kể tên, thời gian và địa bàn các cuộc khởi nghĩa chống Pháp tiêu biểu của nhân dân miền Nam giai đoạn 1862 – 1873